TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST Ngày 20-02-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thanh T.

Địa chỉ: ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Thanh N.

Địa chỉ: ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/8/2018 và trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn bà Vương Thanh T trình bày:

Bà Vương Thanh T và ông Trương Thanh N kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyên không quan tâm đến vợ con mà chỉ lo ăn chơi, cờ bạc gây ra nợ nần. Do đó vợ

chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay.

Về con chung: bà Thúy và ông Nguyên có một con chung tên Trương Quốc Bảo (giới tính: Nam), sinh ngày 13/12/2010, từ trước đến nay sống chung với bà Thúy.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà Vương Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà Thúy yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thanh N.

Về con chung: bà Thúy yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Quốc Bảo sau khi vợ chồng ly hôn, yêu cầu ông Nguyên cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Vương Thanh T phát biểu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: bà Thúy không yêu cầu ông Nguyên phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các yêu cầu khác bà Thúy vẫn giữ nguyên như trong đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Trương Thanh N tại phiên tòa thể hiện ý kiến:

Về hôn nhân: ông Nguyên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thúy.

Về con chung: ông Nguyên đồng ý giao con chung tên Trương Quốc Bảo cho bà Thúy được trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Vương Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thanh N, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Nguyên cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nên theo quy định tại các khoản 1, 5 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về hôn nhân: bà Vương Thanh T và ông Trương Thanh N chung sống như vợ chồng từ năm 2009. Hiện tại ông, bà đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà Thúy và ông Nguyên được công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống bà Thúy cho rằng do ông Nguyên không quan tâm đến vợ con mà chỉ lo ăn chơi, cờ bạc gây ra nợ nần, nên

vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà Thúy cương quyết yêu cầu được ly hôn, ông Nguyên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thúy. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giải quyết cho bà Thúy được ly hôn với ông Nguyên.

[3] Về con chung: quá trình chung sống bà Thúy và ông Nguyên có 01 con chung tên Trương Quốc Bảo (giới tính: Nam), sinh ngày 13/12/2010. Tại phiên tòa, bà Thúy và ông Nguyên thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn bà Vương Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Quốc Bảo. Xét thấy: đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Tòa án công nhận.

[4] Về cấp dưỡng: ông Trương Thanh N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thúy chưa yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có tranh chấp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Thúy phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Vương Thanh T được ly hôn với ông Trương Thanh N.

2. Về con chung: sau khi ly hôn, bà Vương Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Quốc Bảo (giới tính: Nam), sinh ngày 13/12/2010. Ông Trương Thanh N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thúy chưa yêu cầu. Ông Trương Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3 Về án phí: bà Vương Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016399 ngày 13/12/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Bằng